

PHÁT TRIỂN MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC LÃNH THỔ THEO NGÀNH KINH TẾ Ở TỈNH ĐỒNG NAI – NHỮNG GIẢI PHÁP PHÙ HỢP

NGUYỄN THỊ BÌNH*

TÓM TẮT

Tỉnh Đồng Nai (ĐN) có vị trí quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có lợi thế phát triển kinh tế, đặc biệt là công nghiệp. Cơ sở lý thuyết phát triển không gian cho thấy sự phân hóa khá rõ nét về nguồn lực tự nhiên, kinh tế - xã hội và sự phân bố các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế ở tỉnh ĐN. Tuy nhiên, thực trạng phát triển các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế của tỉnh còn nhiều hạn chế. Vì vậy, việc xác định những giải pháp phù hợp là cần thiết trong nghiên cứu tổ chức lãnh thổ kinh tế tỉnh ĐN.

Từ khóa: hình thức tổ chức lãnh thổ, giải pháp thực hiện, tỉnh Đồng Nai.

ABSTRACT

*Developing some forms of territory organization in accordance with economic fields
in Dong Nai – Appropriate solutions*

Dong Nai province has an important position in the Southern key economic zone, thus having the advantage of economy development, especially in industry. Based on the spatial development theory, the differentiation of natural and socio-economic resources as well as the distribution of the forms of territory organization are quite clear in the area. However, the actual development in the forms of economy territory organization of the province still has many limitations. Therefore, the determination of appropriate solutions is very necessary in order to study the economy territory organization in Dong Nai province.

Keywords: form of territory organization, solution, Dong Nai province.

1. Đặt vấn đề

Các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế ở tỉnh ĐN được hình thành và phát triển sẽ tiếp tục kế thừa có chọn lọc và phát huy các thành tựu đã đạt được nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 đã xác định rõ các mục tiêu liên quan đến một số hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế địa phương. Bài viết tập trung phân tích kết quả và những tồn tại của một số hình thức tổ chức lãnh

thổ kinh tế theo ngành; từ đó, tiếp cận định hướng và lựa chọn một số giải pháp phù hợp với điều kiện cụ thể ở ĐN.

2. Những thành tựu và hạn chế của một số hình thức tổ chức lãnh thổ theo ngành kinh tế ở tỉnh Đồng Nai

Sự ra đời và tồn tại của các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế ở tỉnh ĐN đã tạo ra những tiền đề cần thiết nhằm sử dụng và khai thác hợp lý điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Xét trên phương diện ngành kinh tế, mỗi hình thức tổ chức lãnh thổ có những ưu điểm và hạn chế sẽ phân tích sau đây.

* NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

2.1. Về nông nghiệp

Ở nước ta, với sự phát triển của nền sản xuất và khoa học công nghệ, nhiều hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp đã ra đời và tồn tại. Đối với tỉnh ĐN, các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp đã góp phần mang lại hiệu quả cao về mặt kinh tế, đồng thời cũng bộc lộ không ít hạn chế.

a) Nông hộ

Đây là một hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp đóng vai trò quan trọng ở ĐN, chiếm 78,13% giá trị sản xuất nông nghiệp và 95,7% lao động phục vụ trong ngành nông nghiệp. Hộ gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn xã hội, phát triển kinh tế nông thôn; là cơ sở đảm bảo cho kinh tế hợp tác tồn tại và thúc đẩy kinh tế nông thôn chuyển dần sang sản xuất hàng hóa. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất của hình thức tổ chức lãnh thổ này là quy mô nhỏ, phân tán và khó áp dụng tiến bộ của khoa học vào sản xuất nên năng suất lao động thấp, khó cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

b) Trang trại

Sự hình thành và phát triển trang trại ở tỉnh ĐN đã góp phần giải quyết việc làm cho 11.292 lao động nông nghiệp (đặc biệt là lao động nông nhân), chiếm 4,3% tổng số lao động hoạt động trong ngành nông nghiệp và đóng góp 21,87% giá trị sản xuất nông nghiệp cho địa phương, góp phần hình thành các vùng chuyên canh: cà phê, điều, cao su và tiêu. Ngoài ra còn hình thành vùng nguyên liệu gắn với các cơ sở chế biến và cung cấp giống cây trồng, vật nuôi như: Công ti Donafood ĐN (liên kết giữa trồng với chế

biến hạt điều), Tổng công ti Cao su ĐN (gắn kết giữa trồng với chế biến và cung cấp giống cao su), Công ti Nông súc sản ĐN (gắn liền giữa chế biến với giết mổ gia súc, gia cầm)... Tất cả những mối liên kết này nhằm góp phần nâng cao giá thành nông sản và giúp nông dân (các chủ trang trại) yên tâm đẩy mạnh sản xuất cũng như chủ động về giống, hạn chế ô nhiễm môi trường và đưa họ trở thành những người nông dân triệu phú. Mặc dù đạt được những kết quả trên, nhưng các chủ trang trại vẫn gặp phải khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, dịch bệnh ở gia súc (bệnh lợn tai xanh; cúm, lở mồm long móng ở lợn, bò), dịch cúm ở gia cầm, bệnh vàng lùn xoắn lá xuất hiện ở lúa...

Mặt khác, giá vật tư phục vụ nông nghiệp ngày càng tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc đầu tư sản xuất của các trang trại trên địa bàn toàn tỉnh. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất của các trang trại vẫn còn rất hạn chế, do trình độ chuyên môn chưa cao, thiếu hiểu biết về nhu cầu thị trường, thường lúng túng và chịu thua thiệt khi giá nông sản xuống thấp. Sự liên kết giữa các trang trại với nhau và liên kết giao dịch với các tổ chức kinh tế khác còn ở mức thấp nên dễ bị thiệt thòi.

2.2. Về công nghiệp

Tỉnh ĐN có đầy đủ cả 4 hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp (từ điểm công nghiệp cho đến trung tâm công nghiệp). Tuy nhiên, cụm công nghiệp và khu công nghiệp (KCN) là hai hình thức tổ chức lãnh thổ đã tạo nên bức tranh phân bố công nghiệp của địa phương. Do vậy, bài viết tập trung làm rõ những ưu

điểm và tồn tại của hai hình thức tổ chức lãnh thổ này.

a) Cụm công nghiệp

Mục đích ra đời của các cụm công nghiệp chính là nhằm di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề truyền thống tồn tại phân tán ở các huyện, thị xã, thành phố, nhất là khu vực trung tâm TP Biên Hòa và các khu vực nội thị, các khu dân cư về đây. Tuy nhiên, tỉ lệ đất đã cho thuê của các cụm công nghiệp vẫn còn rất nhỏ, chỉ chiếm 4,83% diện tích dành cho thuê; trong đó, nhiều cụm công nghiệp mới được phê duyệt, hoặc đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng. Cũng có những cụm đã cho các doanh nghiệp thuê đất, nhưng chưa triển khai dự án hoạt động. Do vậy, tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp ở địa phương hiện tại chỉ là bước đầu.

b) Khu công nghiệp

Các KCN của tỉnh ĐN đã tạo nên những cơ hội lớn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trong những thành công nhất định phải kể tới việc thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, tạo ra sản phẩm hàng hóa phục vụ xuất khẩu, tạo công ăn việc làm cho người lao động, giảm tỉ lệ thất nghiệp và gia tăng thu nhập cho một bộ phận dân cư, bổ sung nguồn thu ngân sách. Tuy nhiên, các KCN được hình thành cũng là sự khởi đầu của những tác động tiêu cực, đó là: đất nông nghiệp bị thu hồi, nhiều hộ nông dân không còn đất sản xuất, vì vậy dễ dẫn đến những hệ lụy kinh tế – xã hội khó lường; ô nhiễm môi trường bởi chất thải từ các KCN, người nông dân bị thu hồi đất chưa chuẩn bị sẵn

sàng để tham gia vào lĩnh vực lao động mới. Các hoạt động thu hồi đất hiện nay đang vô tình đẩy nhiều nông dân đối mặt với kinh tế thị trường trong thế yếu và khó có thể tự vệ, đó là thực tế ngoài ý muốn trong xây dựng và phát triển các KCN. Tình trạng quy hoạch treo ở các KCN, hoặc sử dụng tiền đền bù thu hồi đất của người dân không hiệu quả, tạo ra sự “phồn vinh giả tạo”, thiếu tính bền vững..., từ đó nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực, gây khó khăn cho việc giữ vững ổn định chính trị – xã hội ở nông thôn. Tồn tại lớn nhất hiện nay đối với các KCN tỉnh ĐN chính là sự liên kết còn rất mờ nhạt giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp vốn đầu tư trong nước, mặc dù đây là 1 trong 2 nhiệm vụ chính của việc thành lập KCN.

2.3. Về dịch vụ

Dịch vụ là khu vực kinh tế phức tạp và ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh ĐN. Năm 2010, khu vực dịch vụ chiếm 34,2% GDP của tỉnh. Vì là khu vực kinh tế phức tạp, nên chúng tôi chỉ chọn 2 lĩnh vực (dịch vụ giúp phân phối các sản phẩm vật chất phục vụ người tiêu dùng và lĩnh vực dịch vụ đáp ứng nhu cầu giải trí, thương thức giá trị tài nguyên du lịch). Tương ứng với 2 lĩnh vực đó là hai hình thức tổ chức lãnh thổ dịch vụ: mạng lưới siêu thị và du lịch với những mặt tích cực và hạn chế như sau:

a) Siêu thị

Hệ thống siêu thị bắt đầu góp phần tích cực trong quá trình lưu thông hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng,

tạo điều kiện cho sản xuất hàng hóa phát triển, từng bước thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng. Đầu vào của hàng hóa được xác định rõ nguồn gốc, xuất xứ, hạn chế được tình trạng hàng hóa kém phẩm chất, hàng lậu, hàng giả đưa vào lưu thông. Giá cả hàng hóa được niêm yết cụ thể, rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng lựa chọn. Cơ sở vật chất tại các siêu thị được trang bị khá hoàn chỉnh nên chất lượng hàng hóa trong khâu lưu thông được bảo quản theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất. Bên cạnh đó, vấn đề vệ sinh môi trường, an ninh trật tự... cũng được đảm bảo, tạo sự an tâm cho khách hàng khi đến mua sắm tại siêu thị.

Hiện nay, tập quán tiêu dùng của một bộ phận dân cư đã thay đổi. Những người có thu nhập trung bình và thu nhập cao đã đến mua hàng tại siêu thị nhiều hơn so với các chợ dân sinh.

Bên cạnh những mặt tích cực thì hệ thống siêu thị ở tỉnh ĐN cũng bộc lộ những hạn chế: Qua nhiều cuộc khảo sát về nguy cơ vắng khách của siêu thị, có rất nhiều vấn đề phải quan tâm, đặc biệt là mối đe dọa từ các loại hình chợ tạm, chợ cóc mà ở đó mọi tiêu chuẩn đều thấp hơn so với siêu thị. Vì chợ cóc, chợ tạm thường nằm ven đường, nên việc mua bán thuận tiện hơn so với siêu thị. Mặt khác hệ thống siêu thị ở ĐN còn ít so với tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Du lịch

Bên cạnh các điểm du lịch đang được khai thác và có doanh thu như: vườn quốc gia Cát Tiên, Bò Cạp Vàng, thác Giang Điền, thác Mai - Hồ nước nóng, còn có một số loại hình du lịch gắn với

các giá trị văn hóa đang được nghiên cứu, như: du lịch sông, du lịch làng nghề, du lịch sinh thái vườn... Nhìn chung, hoạt động du lịch của tỉnh ĐN vẫn còn nhỏ bé, các điểm du lịch còn ở dạng tiềm năng chưa được đầu tư khai thác hoặc đã khai thác nhưng kết quả chưa cao.

3. Tiếp cận những định hướng phát triển một số hình thức tổ chức lãnh thổ theo ngành kinh tế tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và việc lựa chọn một số giải pháp phù hợp

3.1. Định hướng chung

Trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tỉnh ĐN đã xác định các quan điểm phát triển như sau:

- Tỉnh ĐN là cực tăng trưởng kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nên cần tập trung phát huy cao độ thành tựu đã đạt được, kết hợp nội lực với các nguồn lực bên ngoài, chủ động cơ hội để phát triển kinh tế, nâng cao hơn nữa vai trò động lực và đóng góp của tỉnh vào phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhằm thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Phát triển, hiệu quả và bền vững kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất và nguồn vốn đầu tư; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế kết hợp với xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.

- Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng gia tăng hàm lượng công nghệ, lao động kỹ thuật, tiếp cận đến công nghệ cao để nâng cao sức cạnh tranh của công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp. Phát

triển nhanh một số ngành công nghiệp, dịch vụ mũi nhọn có khả năng trở thành ngành kinh tế chủ lực, nhằm thúc đẩy và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2020.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm vững chắc an ninh quốc phòng và trật tự xã hội.

- Phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phù hợp với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước; hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, thành trong vùng trong xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ. [2], [5]

3.2. Những định hướng cụ thể đối với một số hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế theo ngành

Dựa vào kết quả đánh giá thực trạng phát triển của một số hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế, xem xét bối cảnh trong nước và quốc tế, cùng với quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội tỉnh ĐN đến năm 2020, chúng tôi đề xuất định hướng tiếp cận các hình thức tổ chức lãnh thổ theo ngành kinh tế của tỉnh như sau:

3.2.1. Đối với nông nghiệp

a) Nông hộ

Trong giai đoạn 2011 – 2020, tỉnh cần giảm số lượng và tăng quy mô nông hộ, chuyển dần từ nông hộ thành trang trại gia đình hoặc hỗ trợ các hộ nông nghiệp có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực khác như: dịch vụ nông nghiệp, thủ công nghiệp hoặc kinh doanh tổng hợp.

b) Trang trại

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai phối hợp với cơ quan

chức năng tại các địa phương tiến hành rà soát để bố trí lại cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc điểm sinh thái và nhu cầu của thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP (Vietnamese Good Agricultural Practices); tiếp tục phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp với công nghệ tiên tiến, an toàn; quản lý chặt chẽ hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm.

3.2.2. Đối với công nghiệp

a) Cụm công nghiệp

Tuy việc quy hoạch và thành lập các cụm công nghiệp của tỉnh ĐN là đúng với mục tiêu phát triển công nghiệp của tỉnh, nhưng để tránh tình trạng quy hoạch treo như hiện nay thì địa phương cần phải thực hiện những vấn đề sau: Tiếp tục di dời các điểm công nghiệp gây ô nhiễm ở khu vực nội thị và nằm xen lẫn khu dân cư (các xí nghiệp sản xuất giấy khu vực Tân Mai và các xí nghiệp sản xuất gốm sứ ven sông Đồng Nai) đến những cụm công nghiệp theo phân loại chức năng trên địa bàn TP Biên Hòa; khuyến khích thu hút đầu tư các dự án phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp vào các cụm công nghiệp đã được quy hoạch trên địa bàn toàn tỉnh (đặc biệt là TP Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu).

Các huyện, thị xã có 24 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, cần phải triển khai phương án di dời và tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư, mời gọi các dự án để nâng cao tỉ lệ cho thuê đất.

b) Khu công nghiệp

Từ lí luận và thực tiễn cho thấy việc phát triển các KCN phải đảm bảo hình

thành hệ thống liên hoàn (cluster), có vai trò dẫn dắt sự phát triển công nghiệp của tỉnh và vùng, tránh tập trung để không tạo ra sự chênh lệch quá lớn về lãnh thổ. Tỉnh Đồng Nai chủ trương phát triển các KCN hiện có theo chiều sâu (nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động theo hướng tăng tỉ lệ lắp đặt, chuyển dịch cơ cấu bên trong thông qua đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, phát triển các ngành công nghệ cao như: thông tin, cơ điện tử, công nghệ sinh học). Bên cạnh đó, tỉnh cần chuyển hướng từ công nghiệp gia công sang công nghiệp chế biến các nguyên liệu trong nước sẵn có và công nghiệp chế tạo nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tạo khả năng cạnh tranh.

Phát triển KCN đi đôi với việc bảo vệ môi trường trong và ngoài KCN, chăm lo cải thiện đời sống và nhà ở cho người lao động, giám sát chặt chẽ việc thi hành pháp luật về lao động đối với các doanh nghiệp trong KCN.

Tỉnh ĐN định hướng phát triển các KCN từ nay đến năm 2020 như sau:

Đối với 30 KCN đã được quy hoạch, cần tập trung mời gọi đầu tư để tăng tỉ lệ dự án đầu tư vào các KCN đã hoạt động. Trong 30 KCN này, có 4 KCN (An Phước và Long Đức của huyện Long Thành, Nhơn Trạch 6 của huyện Nhơn Trạch và KCN Giang Điền của huyện Trảng Bom) vẫn chưa đi vào hoạt động mặc dù được thành lập khá lâu (từ năm 2003, 2007). Theo chúng tôi, nên bỏ quy hoạch 4 KCN này để tránh tình trạng lãng phí đất. Cả 4 KCN này đều nằm ở những vị trí không thuận lợi. Hơn nữa, khả năng thu hút vốn đầu tư không cao do ảnh

hưởng chung từ cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu, nếu tiếp tục giữ lại và khai thác các KCN này thì hiệu quả sẽ rất thấp.

Đối với 26 KCN còn lại, tỉnh Đồng Nai chủ trương phát triển theo hướng sau:

- TP Biên Hòa có KCN Biên Hòa 1, nơi có các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thuộc nhóm ngành độc hại, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, cần xem xét chuyển đổi công năng của KCN này để chấm dứt tình trạng ô nhiễm như hiện nay.

- 25 KCN còn lại của tỉnh sẽ phát triển thành các khu vực tập trung công nghiệp trên cơ sở định hướng phát triển các khu đô thị và hành lang kinh tế dựa vào trục giao thông chính (đọc quốc lộ 51, quốc lộ 1A).

3.2.3. Đối với dịch vụ

a) Siêu thị

Tỉnh Đồng Nai cần đầu tư xây dựng hệ thống siêu thị ở đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân; Tập trung phát triển một số siêu thị có quy mô lớn, phù hợp với quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, phát triển lưu thông hàng hóa, nâng cao tỉ trọng của ngành dịch vụ. Phát triển mạng lưới siêu thị sẽ góp phần giảm số lượng các chợ tự phát (chợ tạm, chợ cóc), thực hiện văn minh thương mại.

Trên cơ sở quy hoạch siêu thị, tỉnh ĐN và Trung ương ưu tiên ngân sách, huy động các nguồn lực khác để đẩy nhanh việc xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, xem đây là khâu đột phá để phát triển kinh tế của tỉnh; khuyến khích, tạo điều

kiện cho các thành phần kinh tế (kể cả thành phần có vốn đầu tư nước ngoài) hoạt động dễ dàng bằng cơ chế chính sách một cửa, tại chỗ.

Đối với các dự án đầu tư chợ mới theo quy hoạch được duyệt tại các khu đô thị lớn, khu vực đông dân cư hoặc KCN, tỉnh cần có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng theo hướng phát triển siêu thị phù hợp với nhu cầu và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Du lịch

Định hướng tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh ĐN trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội đã được xác định theo hệ thống như sau:

- Tuyên du lịch thứ nhất sẽ hình thành dọc sông ĐN từ Cát Lái đến Bửu Long - Biên Hòa, từ Nhà Bè kết nối với cù lao Ông Cò đến Cần Giuộc, gắn với khu du lịch đập Ông Kèo qua rừng Sác huyện Nhơn Trạch; phát triển các loại hình du lịch sinh thái vườn, sông nước và các dịch vụ có yêu cầu nhiều vốn và đất.

- Tuyên du lịch thứ 2 sẽ là khu đồi, núi, thác, suối, rừng tự nhiên của các huyện Thống Nhất, Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, nơi có khả năng tổ chức các loại hình du lịch tham quan, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, nghiên cứu và tín ngưỡng.

- Cần phát triển diện tích không gian các làng nghề truyền thống như gốm sứ thủ công, dệt thổ cẩm, chạm khắc đá, đan lát, may thêu, chế tác gỗ...

Như vậy, những tuyến du lịch phù hợp với các định hướng phát triển không gian kinh tế xã hội là quốc lộ 51 đi Bà Rịa

- Vũng Tàu, tuyến quốc lộ 20 đi Lâm Đồng và tuyến quốc lộ 1A đi Bình Thuận.

4. Một số giải pháp nhằm thực hiện phát triển các hình thức tổ chức lãnh thổ theo ngành kinh tế ở tỉnh Đồng Nai

Dựa vào hướng tiếp cận trong xây dựng định hướng và những hạn chế, tồn tại của các hình thức tổ chức lãnh thổ theo ngành kinh tế ở tỉnh ĐN, chúng tôi lựa chọn một số giải pháp cho phù hợp với mỗi hình thức tổ chức lãnh thổ theo ngành kinh tế của tỉnh như sau:

4.1. Đối với nông nghiệp

a) Nông hộ

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các hộ nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất thấp, với hình thức tín chấp; khuyến khích các hộ nông nghiệp kết hợp với nhau theo mô hình kinh tế hợp tác; hướng dẫn và mở rộng các ngành nghề thủ công truyền thống, các cơ quan chức năng cần trợ giúp tìm kiếm thị trường tiêu thụ; phối hợp với Sở Công thương di chuyển các cơ sở thủ công này vào hoạt động ở những cụm công nghiệp đã được quy hoạch xây dựng.

b) Trang trại

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, căn cứ vào lợi thế của từng tiểu vùng. Đất trồng lúa 1 vụ ở huyện Tân Phú, Định Quán và Vĩnh Cửu có năng suất thấp chuyển sang trồng các loại cây phù hợp với điều kiện sinh thái và nhu cầu của thị trường như

cây điều, cây mía; những vùng trồng ngô năng suất thấp chuyển sang trồng đậu tương và khoai mì như ở huyện Trảng Bom; đất sản xuất nông nghiệp ven TP Biên Hòa, huyện Long Thành, Nhơn Trạch ưu tiên trồng rau sạch, hoa và cây cảnh, đặc biệt là vành đai xanh ở TP Biên Hòa.

Sở Tài nguyên và Môi trường cần công bố quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 – 2015) để chủ đất yên tâm đầu tư; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ trang trại để họ có thể thế chấp vay vốn. Đối với vùng quy hoạch phát triển chăn nuôi, cần có chính sách quản lý đất đai chặt chẽ, ban hành khung giá đất phù hợp với thực tế từng vùng để tránh việc các cá nhân, tổ chức có đất trong khu quy hoạch “làm giá”, đồng thời hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi để các chủ trang trại để di dời, sang nhượng quyền sử dụng đất và xây dựng chuồng trại theo quy hoạch. Phối hợp với chính quyền địa phương hướng dẫn và hỗ trợ các chủ trang trại chăn nuôi xây dựng hệ thống biogas sử dụng cho sinh hoạt để tránh ô nhiễm môi trường. Những trang trại chăn nuôi quy mô lớn có thể trang bị hệ thống phát điện nội bộ để tự phục vụ hoặc phục vụ cho các hộ liền kề. Đây là mô hình cần nhân rộng để có thể sử dụng hợp lý các nguồn lực.

4.2. Đối với công nghiệp

a) Cụm công nghiệp

Sở Công thương cùng với các cơ quan chức năng cấp huyện tiến hành rà soát các cụm công nghiệp ở những địa phương còn khó khăn, ít có khả năng kêu

gọi đầu tư hạ tầng như: Tân An, Phước Bình, Vĩnh Tân (huyện Vĩnh Cửu), An Phước (huyện Long Thành), An Viễn và Hồ Nai 3 (huyện Trảng Bom), Sông Ray (huyện Cẩm Mỹ), Phú Túc (huyện Định Quán). Khuyến khích các cơ sở công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp di dời đến các cụm công nghiệp bằng cách miễn giảm thuế và phí cơ sở hạ tầng.

b) Khu công nghiệp

Tất cả các KCN mới thành lập, chưa thu hút dự án đầu tư hoặc chỉ cho thuê chưa đến 20% diện tích thì bắt buộc phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung và khu vực thu gom xử lý rác thải. Có đáp ứng yêu cầu này thì các KCN đó mới được cấp phép cho các dự án đầu tư tiếp theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với cơ quan chức năng chỉ đạo thực hiện di dời KCN Biên Hòa 1 ra khỏi khu vực nội thị, hỗ trợ các doanh nghiệp di dời trên cơ sở chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo cùng Ban Quản lý các KCN sớm triển khai xây dựng các trung tâm dạy nghề trên cơ sở nhân rộng mô hình của SONADEZI, nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật cho người lao động trong các KCN.

Ban Quản lý KCN ĐN cần thành lập Ban Thanh tra để kiểm tra đột xuất và thường xuyên về chế độ đãi ngộ cho người lao động ở các KCN, đồng thời kiểm tra chặt chẽ việc đảm bảo an toàn về hệ thống xả thải của các doanh nghiệp.

Chính phủ cần sớm ban hành hướng dẫn để giải quyết việc trốn thuế của những doanh nghiệp dưới mọi hình thức, đồng thời xử lý việc các doanh nghiệp đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc bỏ về nước.

4.3. Đối với dịch vụ

a) Siêu thị

Sở Công thương là đầu mối phối hợp với cơ quan chức năng các huyện, thị xã Long Khánh và TP Biên Hòa triển khai thực hiện quy hoạch hệ thống siêu thị; trong đó, cần sớm hoàn thiện và đưa vào sử dụng trung tâm thương mại kết hợp với chợ truyền thống Tam Hiệp tại TP Biên Hòa. Tuyên truyền vận động nhân dân, đặc biệt là người dân TP Biên Hòa và ở thị trấn các huyện nâng cao ý thức mua sắm, từ bỏ dần thói quen mua hàng tại những khu vực chợ tạm, chợ cóc, vì chất lượng hàng hóa ở những nơi đó không được kiểm dịch vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Du lịch

Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch là

cơ quan đầu mối phối hợp các cơ quan chức năng tiến hành rà soát các điểm du lịch, hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở lưu trú tại những điểm du lịch trên 2 tuyến như đã quy hoạch; kêu gọi đầu tư và tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh; hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho các hộ sản xuất các sản phẩm thủ công của các làng nghề truyền thống.

5. Kết luận

Việc nghiên cứu các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế ở tỉnh ĐN rất có ý nghĩa về mặt khoa học và thực tiễn. Để những hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế của tỉnh phát huy tối đa các tiềm năng và thế mạnh cũng như mang lại hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường thì cần phải triển khai đồng bộ các giải pháp cho phù hợp với từng hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế của địa phương. Bên cạnh đó, cần đặt quy hoạch ngành, lãnh thổ của tỉnh ĐN trong tổng thể quy hoạch phát triển chung của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai (2011), *Tài liệu Hội nghị tổng kết 20 năm xây dựng và phát triển khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai*, Đồng Nai.
2. Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định số 146/2004/QĐ-TTg ngày 13-8-2004 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020*.
3. Tỉnh ủy Đồng Nai (2010), *Báo cáo chuyên đề tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX nhiệm kỳ 2010 – 2015*, Biên Hòa, Đồng Nai.
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2006), *Nghị quyết về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2006 – 2020*.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2010), *Báo cáo tổng hợp quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2006 – 2020*, Biên Hòa, Đồng Nai.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-12-2012; ngày phản biện đánh giá: 08-01-2013; ngày chấp nhận đăng: 22-3-2013)